

Quảng Trị, ngày 3 tháng 3 năm 2016

Số: 32/KH-VPĐP

KẾ HOẠCH

V/v rà soát hiện trạng và nhu cầu đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016 (đợt 2)

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các huyện;
- UBND các xã: Hải Lâm, Hải Tân, Triệu Đại, Triệu Sơn, Triệu Đông, Gio Phong, Gio An, Gio Hòa, Vĩnh Trung, Vĩnh Tú, Vĩnh Hòa, Vĩnh Tân, Tân Long, Cam Thủy, Cam Thành, Cam Nghĩa

Thực hiện Công văn số 585/UBND-NN ngày 1/3/2016 của UBND tỉnh về việc rà soát hiện trạng các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016. Để có cơ sở đề xuất UBND tỉnh chọn xã đạt chuẩn trong năm 2016 đảm bảo phù hợp theo đúng chỉ đạo của UBND tỉnh, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh xây dựng Kế hoạch tổ chức đợt rà soát lại hiện trạng và nhu cầu đầu tư đạt chuẩn nông thôn mới tại địa bàn các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016, cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu:

Trong điều kiện nguồn ngân sách Trung ương, tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng nông thôn mới còn nhiều khó khăn, UBND tỉnh chỉ đạo trong số 16 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016 chỉ chọn tối đa 13 xã để tập trung chỉ đạo và bố trí nguồn lực theo thứ tự tiêu chí ưu tiên lựa chọn, như sau:

- Xã có số tiêu chí đã đạt chuẩn cao;
- Xã có đề xuất ngân sách Trung ương, tỉnh để đầu tư hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt chuẩn thấp
- Đảm bảo sự đồng đều, cân bằng giữa các huyện.
- Ngoài 13 xã sẽ chọn lại, khuyến khích UBND các huyện chủ động huy động thêm các nguồn lực khác để hỗ trợ cho các xã có khả năng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016, phân đầu tăng thêm số xã đạt chuẩn;

Để công tác rà soát các xã đảm bảo thuận lợi và đúng mục đích yêu cầu đề ra, Văn phòng điều phối nông thôn mới đề nghị UBND các huyện chỉ đạo thực hiện trước một số nội dung sau:

+ UBND các huyện trên cơ sở kết quả rà soát (đợt 1) chỉ đạo UBND các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2016 tổ chức rà soát, đánh giá lại 19 tiêu chí, chú trọng đánh giá kỹ các tiêu chí chưa đạt chuẩn và đề xuất nhu cầu, nguồn lực đầu tư cần thiết, phù hợp để hoàn thiện các tiêu chí đạt chuẩn trong năm 2016 ở mức tối thiểu. Lưu ý, chỉ rõ khối lượng và địa điểm các hạng mục cần đầu tư để thuận lợi trong quá trình kiểm tra, rà soát.

+ Chỉ đạo cơ quan thường trực Chương trình, Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện hỗ trợ, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện rà soát.

+ Thông báo kết quả rà soát (đợt 1) cho các phòng, ban liên quan đến các tiêu chí chưa đạt chuẩn để phối hợp rà soát, đề xuất lồng ghép thêm các nguồn lực. 2016 (*Văn phòng điều phối nông thôn mới gửi kèm theo hiện trạng và nhu cầu đề xuất đợt 1 của 16 xã để UBND các huyện, xã tham khảo*).

2. Thành phần tham gia:

- Cấp tỉnh: Lãnh đạo và cán bộ Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh;
- Cấp huyện: Đại diện Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng điều phối nông thôn mới và các phòng liên quan đến các tiêu chí chưa đạt chuẩn của các xã.
- Cấp xã: Trưởng Ban chỉ đạo, các thành viên Ban Quản lý trực tiếp liên quan đến các nội dung làm việc, cán bộ phụ trách nông thôn mới của các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016.

3. Thời gian: Dự kiến 08 ngày, kể từ ngày ngày 14/03/2016 đến 23/03/2016 (Buổi sáng: Bắt đầu từ 8 giờ 00; buổi chiều bắt đầu từ 2 giờ 00).

(Có lịch trình chi tiết kèm theo)

4. Địa điểm: Tại Ủy ban nhân dân các xã đăng ký đạt chuẩn năm 2016 (trừ xã Tân Long, huyện Hướng Hóa đã có rà soát tại xã)

5. Nội dung làm việc

- UBND các xã báo cáo kết quả rà soát hiện trạng và đề xuất nhu cầu đầu tư đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016.
- Trên cơ sở đề xuất của các địa phương, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh, các phòng, ban của huyện tiến hành rà soát từng hạng mục, kết hợp kiểm tra thực tế hiện trường các tiêu chí chưa đạt chuẩn. Sau đó thông nhất nhu cầu đầu tư đề xuất của các xã. Phòng Nông nghiệp và PTNT (Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện) tổng hợp báo cáo của các xã đề xuất UBND huyện xem xét, quyết định.
- UBND các huyện thống nhất về số lượng các xã đề xuất hỗ trợ đạt chuẩn năm 2016 và nhu cầu đầu tư cụ thể gửi Văn phòng điều phối nông thôn mới để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã chỉ đạo các xã chuẩn bị đầy đủ nội dung và bố trí thành phần làm việc để công tác rà soát hiệu quả, đảm bảo yêu cầu của UBND tỉnh. *Thông tin chi tiết xin liên hệ Văn phòng điều phối nông thôn mới, SĐT: 0533.552.930 hoặc di động: 0935.149.555./. Q*

Nơi nhận:

- Như trên;
- TB, các P.TB chỉ đạo (Báo cáo);
- Chánh Văn phòng (b/c);
- Sở Kế hoạch và đầu tư;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Văn phòng điều phối NTM: Gio Linh, Hải Lăng
- Lưu: VT, TH.

**KT.CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trần Văn Thu

LỊCH TRÌNH RÀ SOÁT XÃ ĐĂNG KÝ ĐẠT CHUẨN NĂM 2016

(Kèm theo Kế hoạch số 32 / KH-VPĐP ngày 03/3/2016 của

Văn phòng điều phối nông thôn mới)

STT	Đơn vị	Thời gian		Đề xuất đơn vị cấp huyện tham gia
1	Xã Hải Lâm	14/3/2016	Buổi sáng	Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng điều phối nông thôn mới, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Y tế, Phòng Tài nguyên - Môi trường
2	Xã Hải Tân	14/3/2016	Buổi chiều	Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng điều phối nông thôn mới, Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Tài nguyên - Môi trường, Phòng Kinh tế - Hạ tầng
3	Xã Triệu Sơn	15/3/2016	Buổi sáng	Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Tài nguyên - Môi trường, Phòng Kinh tế - Hạ tầng
4	Xã Triệu Đông	15/3/2016	Buổi chiều	Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Tài nguyên - Môi trường, Phòng Kinh tế - Hạ tầng
5	Xã Triệu Đại	16/3/2016	Buổi sáng	Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Tài nguyên - Môi trường
6	Xã Cam Thủy	16/3/2016	Buổi chiều	Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Kinh tế - Hạ tầng
7	Xã Cam Nghĩa	17/3/2016	Buổi sáng	Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Giáo dục, Phòng Kinh tế - Hạ tầng
8	Xã Cam Thành	17/3/2016	Buổi chiều	Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Tài nguyên - Môi trường, Phòng Kinh tế - Hạ tầng
9	Xã Gio An	18/3/2016	Buổi sáng	Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng điều phối nông thôn mới, Phòng Giáo dục, Phòng Kinh tế - Hạ tầng
10	Xã Gio Hòa	18/3/2016	Buổi chiều	Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng điều phối nông thôn mới, Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Kinh tế - Hạ tầng
11	Xã Gio Phong	21/3/2016	Buổi sáng	Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Văn phòng điều phối nông thôn mới, Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Kinh tế - Hạ tầng

STT	Đơn vị	Thời gian		Đề xuất đơn vị cấp huyện tham gia
12	Xã Vĩnh Tân	22/3/2016	Buổi sáng	Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Giáo dục, Phòng Kinh tế - Hạ tầng
13	Xã Vĩnh Hòa	22/3/2016	Buổi chiều	Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Giáo dục, Phòng Văn hóa – Thông tin, Phòng Kinh tế - Hạ tầng
14	Xã Vĩnh Tú	23/3/2016	Buổi sáng	Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Giáo dục, Phòng Văn hóa – Thông tin, Phòng Kinh tế - Hạ tầng, Phòng Tài nguyên – Môi trường.
15	Xã Vĩnh Trung	23/3/2016	Buổi chiều	Phòng Nông nghiệp và PTNT, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Giáo dục, Phòng Kinh tế - Hạ tầng Tiêu chí chưa đạt (5 tiêu chí): Giao thông, thủy lợi, trường học, chợ, hộ nghèo

HIỆN TRẠNG TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI CỦA CÁC XÃ ĐĂNG KÝ ĐẠT CHUẨN NĂM 2016
(Kèm theo Kế hoạch số 32 /KH-VPDP ngày 03/3/2016 của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh)

		19 tiêu chí Quốc gia về xây dựng nông thôn mới																			Tổng số tiêu chí đạt đến 1/2016
TT	Xã	Quy hoạch	Giao thông	Thủy Lợi	Điện	Trường học	CSVC chất văn hóa	Chợ NT	Bưu điện	Nhà ở	Thu nhập	Hộ nghèo	LD có việc làm thường xuyên	Tổ chức sản xuất	Giáo dục	Y tế	Văn Hoá	Môi trường	TC chính trị	An Ninh	
		-1	-2	-3	-4	-5	-6	-7	-8	-9	-10	-11	-12	-13	-14	-15	-16	-17	-18	-19	-20
I	Cam Lộ																				
1	Cam Thủy	X			X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	16
2	Cam Thành	X		X	X	X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X			X	15
3	Cam Nghĩa	X			X			X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	15
II	Hải Lăng																				
1	Hải Tân	X	X		X	X			X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	15
2	Hải Lâm	X			X	X		X	X	X	X		X	X	X		X		X	X	13
III	Vĩnh Linh																				
1	Vĩnh Tú	X			X		X	X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	14
2	Vĩnh Hòa	X			X			X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	14
3	Vĩnh Tân	X			X	X		X	X	X	X		X		X	X	X	X	X	X	14
4	Vĩnh Trung	X			X		X		X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	14
IV	Gio Linh																				
1	Gio An	X		X	X		X		X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	16
2	Gio Hòa	X			X	X		X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	15
3	Gio Phong	X			X	X		X	X	X	X		X	X	X	X	X	X	X	X	15
VII	Triệu Phong																				
1	Triệu Đông	X			X	X			X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	13
2	Triệu Sơn	X			X			X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	13
3	Triệu Đại	X			X	X		X	X	X	X		X	X	X	X	X		X	X	14
VI	Hướng Hóa																				
1	Tân Long	X		X	X			x	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	16

Phụ lục 2

TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG VÀ NHU CẦU ĐẦU TƯ ĐẠT CHUẨN NĂM 2016

(Kèm theo Kế hoạch số 3.2 KH-VPDP ngày 03/3/2016 của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh)

Nhu cầu đầu tư để đạt chuẩn trong năm 2016

Nhu cầu đầu tư để đạt chuẩn trong năm 2016											
Stt	Tiêu chí chưa đạt	Khối lượng (khối lượng tối thiểu để đạt các chỉ tiêu)	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Trong đó							
				Ngân sách trực tiếp			Lồng ghép các CT, DA	Huy động DN, HTX	Vốn huy động dân	Khác	
				TW, tỉnh	Huyện	Xã					
A	HUYỆN HẢI LĂNG		19.351	5.758	500	100	2.918	4.240	3.321	2.515	
I	XÃ HẢI TÂN (Còn 4 tiêu chí chưa đạt: thủy lợi, cơ sở vật chất, chợ nông thôn, môi trường)		11.956	3.760	500	-	118	3.550	1.838	2.190	
1	Thủy lợi		6.120	3.060	-	-	-	1.530	1.530		
-	Kênh mương nội đồng	KCH 7,65 km kênh mương	6.120	3.060				1.530	1.530		
2	Cơ sở vật chất văn hóa		1.800	700	-	-	-	220	190	690	
-	Trung tâm VH-TDĐT xã chưa đạt chuẩn.	Trung tâm TDDT xã (5,330m2) Hàng mục tường rào, sân khấu, đường chạy và đồ cấp phối	600	180						420	
-	Nhà văn hóa và khu thể thao thôn chưa đạt chuẩn	Nâng cấp nhà văn hóa 4 thôn	800	400				150	50	200	
		Sân TDDT 4 thôn	400	120				70	140	70	
3	Chợ nông thôn		3.800	-	500	-	-	1.800	-	1.500	
-	Xây dựng chợ đạt chuẩn theo quy định	Xây dựng chợ mới	3.800		500			1.800		1.500	
4	Môi trường		236				118		118		
-	Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định	Xây dựng hồ chứa nước thải hộ gia đình	236				118		118		
II	XÃ HẢI LÂM (Còn 6 tiêu chí chưa đạt chuẩn: giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa, hộ nghèo, y tế, môi trường)		7.395	1.998	-	100	2.800	690	1.483	325	

Nhu cầu đầu tư để đạt chuẩn trong năm 2016										
Stt	Tiêu chí chưa đạt	Khối lượng (khối lượng tối thiểu để đạt các chỉ tiêu)	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Trong đó						
				Ngân sách trực tiếp			Lồng ghép các CT, DA	Huy động DN, HTX	Vốn huy động dân	Khác
				TW, tỉnh	Huyện	Xã				
1	Giao thông		2.235	968	-	-	-	300	968	-
-	Đường ngõ xóm chưa đạt chuẩn	Cứng hóa 4,305 km ngõ xóm	1.935	968					968	
-	Đường giao thông nội đồng	Cứng hóa 0,6 km đường GT nội đồng (Gia Chùa: 300m, Mai đàn: 300m)	300					300		
2	Thủy lợi		1.560	780	-	-	-	390	390	-
-	Kênh mương nội đồng	KCH 1,95 km kênh mương	1.560	780				390	390	
3	Cơ sở vật chất văn hóa		1.400	250	-	100	600	-	125	325
-	Trung tâm VH-TDĐT xã chưa đạt chuẩn.	Xây dựng các hạng mục: Nhà vệ sinh, khu thể thao xã	200			100				100
-	Nhà văn hóa và khu thể thao3 thôn chưa đạt chuẩn	Xây mới khu thể thao xã kết hợp khu thể thao thôn Trường Phước	100							100
-		Xây mới nhà văn hóa và khu thể thao thôn Thương Nguyên	500	250					125	125
-		Xây mới nhà văn hóa thôn Tân Phước	600	-	-	-	600	-	-	-
4	Y tế		2.200	-	-	-	2.200	-	-	-
-	Y tế xã	Xây dựng mới trạm y tế xã đạt chuẩn tại thôn Tân Phước	2.200				2.200			
B	HUYỆN HƯỚNG HÓA		13.000	1.500	1.620	-	5.900	3.700	280	-
I	XÃ TÂN LONG (Còn 3 tiêu chí chưa đạt Giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa)		13.000	1.500	1.620	-	5.900	3.700	280	-
1	Giao thông		1.400	500	620	-	-	-	280	-
-	Đường thôn	Kiên cố hóa 1,2km	1.400	500	620				280	
2	Trường học		9.700	1.000	1.000	-	4.000	3.700	-	-
-	Trường THCS Tân Long	Xây mới 6 phòng học chức năng	4.500	500	1.000		3.000			
-	Trường Mầm non Tân Long	Xây mới 6 phòng học	5.200	500			1.000	3.700		

11/3/2016
GIAO DIỆN
C. G. H.

Nhu cầu đầu tư để đạt chuẩn trong năm 2016

Nhu cầu đầu tư để đạt chuẩn trong năm 2016											
Stt	Tiêu chí chưa đạt	Khối lượng (khối lượng tối thiểu để đạt các chỉ tiêu)	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Trong đó							
				Ngân sách trực tiếp			Lồng ghép các CT, DA	Huy động DN, HTX	Vốn huy động dân	Khác	
				TW, tỉnh	Huyện	Xã					
3	Cơ sở vật chất văn hóa (Nhà văn hóa xã chưa đạt chuẩn)	Xây mới nhà văn hóa	1.900				1.900				
C	HUYỆN CAM LỘ		32.077	12.602	2.110	570	11.769	1.200	3.826	-	
I	XÃ CAM THỦY (Còn 3 tiêu chí chưa đạt: giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa)		19.992	6.657	960	220	8.649	1.160	2.346	-	
1	Giao thông		6.672	1.961	360	220	2.149	360	1.622	-	
-	Đường liên thôn:	Xây dựng mới 1 km đường liên thôn	1.000	680		220			100		
-	Đường nội thôn	Kiên cố hóa 6,835 km đường nội thôn	4.952	1.281			2.149		1.522		
-	Đường nội đồng	Kiên cố hóa 2 km đường nội đồng	720		360			360			
2	Thủy lợi		3.500	600	600	-	1.500	800	-	-	
-	Kênh mương nội đồng	Kiên cố hóa 3,5 km kênh mương	3.500	600	600		1.500	800			
3	Cơ sở vật chất văn hóa		3.320	3.096	-	-	-	-	224	-	
-	Nhà văn hóa xã chưa đạt chuẩn	Xây dựng nhà văn hóa xã	3.000	3.000							
-	Khu thể thao xã chưa đạt chuẩn	Xây dựng khu thể thao xã	120	36					84		
2	Khu thể thao 5 thôn chưa đạt chuẩn	Xây dựng khu thể thao 5 thôn	200	60					140		
4	Bổ sung 3 tiêu chí đã đạt ở mức thấp.		6.500	1.000	-	-	5.000	-	500	-	
4.1	Trường học		5.000	-	-	-	5.000	-	-	-	

Nhu cầu đầu tư để đạt chuẩn trong năm 2016

Nhu cầu đầu tư để đạt chuẩn trong năm 2016										
Stt	Tiêu chí chưa đạt	Khối lượng (khối lượng tối thiểu để đạt các chỉ tiêu)	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Trong đó						
				Ngân sách trực tiếp			Lồng ghép các CT, DA	Huy động DN, HTX	Vốn huy động dân	Khác
				TW, tỉnh	Huyện	Xã				
+	Trường mầm non Hoa sen đã được công nhận đạt chuẩn năm 2006, đến nay đã xuống cấp không đủ điều kiện công nhận lại)	Xây mới 6 phòng học trường mầm non Hoa Sen	5.000				5.000			-
4.2	Môi trường		1.500	1.000	-	-	-		500	-
+	Làm hệ thống nước sinh hoạt thôn Lâm Lang 1,2,3	3 thôn	1.500	1.000					500	
II	XÃ CAM THÀNH (Còn 4 tiêu chí chưa đạt (Giao thông; Nhà ở cư dân; Môi trường; Hệ thống tổ chức chính trị)		3.165	2.395	-	-	320	-	450	-
I	Giao thông		2.045	1.595	-	-	-	-	450	-
-	Đường trục thôn	Kiên cố hóa 3,5 km đường trục thôn	950	700					250	
-	Đường nội đồng	Kiên cố hóa 11,9 km đường nội đồng	1.095	895					200	
2	Cơ sở vật chất văn hóa		100	100	-	-	-	-	-	-
-	Hội trường xã thiếu trang thiết bị phục vụ sinh hoạt văn hóa	Hỗ trợ trang cấp thiết bị bên trong hội trường xã	100	100						
3	Nhà ở dân cư		320	-	-	-	320	-	-	-
-	Còn 13 nhà tạm bợ	Sửa chữa nhà cho hộ nghèo 10 cái	200				200			
		Làm mới nhà cho hộ nghèo 3 cái	120				120			
4	Môi trường		700	700	-	-	-	-	-	-

Nhu cầu đầu tư để đạt chuẩn trong năm 2016										
Stt	Tiêu chí chưa đạt	Khối lượng (khối lượng tối thiểu để đạt các chỉ tiêu)	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Trong đó						
				Ngân sách trực tiếp			Lồng ghép các CT, DA	Huy động DN, HTX	Vốn huy động dân	Khác
				TW, tỉnh	Huyện	Xã				
-	Trường mầm non	Xây mới 6 phòng học	2.500	2.500						
4	Chợ	Nâng cấp chợ	1.000	1.000						
IV	XÃ VINH TÂN (Còn 5 tiêu chí Giao thông, thủy lợi, trường học, chợ, hộ nghèo)		22.785	14.538	-	-	-	-	8.247	-
1	Giao thông		18.585	12.038	-	-	-	-	6.547	
-	Đường liên thôn	Kiên cố hóa 9,8km	6.864	6.178					686	
	Đường trục chính nội thôn	5,4km	2.443	1.222					1.222	
	Đường ngõ xóm	21,6km	9.278	4.639					4.639	
2	Thủy lợi		4.200	2.500	-	-	-	-	1.700	-
	Kênh mương	3,4km	3.400	1.700					1.700	
	Công trình thủy lợi	Cải tạo nâng cấp hồ, đập	800	800						
	TỔNG CỘNG		277.774	106.287	20.776	1.320	68.647	14.840	63.189	2.715

Nhu cầu đầu tư để đạt chuẩn trong năm 2016										
Stt	Tiêu chí chưa đạt	Khối lượng (khối lượng tối thiểu để đạt các chỉ tiêu)	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Trong đó						
				Ngân sách trực tiếp			Lồng ghép các CT, DA	Huy động DN, HTX	Vốn huy động dân	Khác
				TW, tỉnh	Huyện	Xã				
-	Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch chưa đạt	Hỗ trợ xử lý nước sạch cho các hộ dân	700	700						
III	XÃ CAM NGHĨA (Còn 4 tiêu chí chưa đạt là: Giao thông, Thủy lợi, Trường học, Cơ sở vật chất văn hóa)		8.920	3.550	1.150	350	2.800	40	1.030	-
1	Giao thông		5.320	3.350	500	-	500	-	970	-
-	Đường nội thôn chưa đạt chuẩn	Cứng hóa 8,06 km đường nội thôn	5.320	3.350	500		500		970	
2	Thủy lợi		600	200	300	-	-	40	60	-
-	Kênh mương chưa đạt chuẩn	Kiên cố hóa 0,5 km kênh mương	600	200	300			40	60	
3	Trường học (4 trường, 3 trường đã được công nhận)		2.900	-	300	300	2.300	-	-	-
-	1 trường chưa công nhận đạt chuẩn (THCS Tôn Thất Thuyết)	Xây mới phòng hiệu bộ và phòng học bộ môn	2.300				2.300			
-	Trường TH Hàm Nghi đã được công nhận mức độ 1 nhưng xuống cấp	Sửa chữa trường tiểu học Hàm Nghi 56 m2/phòng x 5 phòng	600		300	300				
4	Cơ sở vật chất văn hóa		100	-	50	50	-	-	-	-
-	Khu thể thao xã chưa đạt chuẩn	Mặt bằng sân thể thao xã	100		50	50				
D	HUYỆN GIO LINH		28.880	12.495	1.300	450	2.450	-	12.185	-

Nhu cầu đầu tư để đạt chuẩn trong năm 2016										
Stt	Tiêu chí chưa đạt	Khối lượng (khối lượng tối thiểu để đạt các chỉ tiêu)	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Trong đó						
				Ngân sách trực tiếp			Lồng ghép các CT, DA	Huy động DN, HTX	Vốn huy động dân	Khác
				TW, tỉnh	Huyện	Xã				
I	XÃ GIO HÒA (Còn 4 tiêu chí chưa đạt: giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa, hộ nghèo)		8.650	3.075	800	-	450	-	4.325	-
1	Giao thông		6.520	2.510	500	-	250	-	3.260	-
-	Đường trục thôn	Kiên cố hóa đường trục thôn 1,711km	2.566	983	200		100		1.283	
-	Đường ngõ xóm	3,295km	3.954	1.527	300		150		1.977	
2	Thủy lợi		1.210	305	100	-	200	-	605	-
-	Kênh mương	Kiên cố hóa 540m kênh mương	810	205	100		100		405	
-	Đập dâng Đồng Hòa bị xuống cấp	Nâng cấp đập dâng Đồng Hòa	400	100			100		200	
3	Cơ sở vật chất văn hóa		920	260	200	-	-	-	460	-
	Nhà văn hóa xã	San lấp mặt bằng trung tâm văn hóa	600	200	100				300	
-	Nhà văn hóa các thôn chưa đạt chuẩn	Bê tông sân và mua sắm trang thiết bị nhà văn hóa 2 thôn (Trí Hòa và Tiến Hòa)	320	60	100				160	
II	XÃ GIO PHONG (Còn 4 tiêu chí chưa đạt: Giao thông thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa, hộ nghèo)		10.580	3.090	500	-	2.000	-	4.990	-

Nhu cầu đầu tư để đạt chuẩn trong năm 2016										
Stt	Tiêu chí chưa đạt	Khối lượng (khối lượng tối thiểu để đạt các chỉ tiêu)	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Trong đó						Khác
				Ngân sách trực tiếp			Lồng ghép các CT, DA	Huy động DN, HTX	Vốn huy động dân	
				TW, tỉnh	Huyện	Xã				
1	Giao thông:	Kiến cổ hóa giao thông nông thôn, nội đồng thôn Lan Đình, Lễ Môn, Gia Môn (8,75 km, trong đó GTNT 8,25km, nội đồng 5,5km)	6.700	1.350	500		1.500		3.350	
2	Thủy lợi: - Vùng lườn thôn Lan Đình còn 1,7km - Thôn Lễ môn còn 0,8km - Vùng bầu ừn, xạ kiện thôn Gia Môn còn 0,5 km	Kiến cổ hóa các tuyến kênh mương ở các thôn Lan Đình, Lễ Môn, Gia Môn (3km)	3.000	1.300			500		1.200	
3	Cơ sở vật chất văn hóa - Nhà văn hóa thôn Lễ Môn, Gia Môn chưa đạt chuẩn	Xây dựng nhà văn hóa thôn Lễ Môn; sửa chữa nhà văn hóa thôn Gia Môn	880	440					440	
III	XÃ GIO AN (còn 3 tiêu chí chưa đạt: giao thông, trường học, chợ)		9.650	6.330	-	450	-	-	2.870	-
1	Giao thông	Bê tông hóa 1,2km đường GTNT liên thôn	1.200	1.080					120	
		BTH 5,5 km đường trực thôn	5.500	2.750					2.750	
2	Trường học	Xây dựng 8 phòng học trường Tiểu học; hàng rào trường THCS	2.800	2.500		300				
3	Chợ	Xây dựng mái che đình chợ, cân đo lường	150			150				
E	HUYỆN TRIỆU PHONG		85.855	37.051	7.056	-	16.905	-	24.843	-

W. A. S. P. O. Z. / 5/11

Nhu cầu đầu tư để đạt chuẩn trong năm 2016										
Stt	Tiêu chí chưa đạt	Khối lượng (khối lượng tối thiểu để đạt các chỉ tiêu)	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Trong đó						
				Ngân sách trực tiếp			Lồng ghép các CT, DA	Huy động DN, HTX	Vốn huy động dân	Khác
				TW, tỉnh	Huyện	Xã				
3	Cơ sở vật chất văn hóa		2.000	-	1.400	-	-	-	600	-
-	Khu thể thao xã chưa đạt chuẩn		2.000		1.400				600	
5	Môi trường		5.000	4.000	-	-	-	-	1.000	-
-	Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch chưa đạt	Đường ống dẫn nước cho 960 hộ dân	5.000	4.000					1.000	
III	XÃ TRIỆU ĐÔNG (Còn 6 tiêu chí chưa đạt: giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa, hộ nghèo, môi trường, chợ)		35.305	9.760	-	-	16.905	-	8.640	-
1	Giao thông		19.705	1.400	-	-	16.905	-	1.400	-
-	Đường trục xã liên xã	Kiến cổ hóa 3km	14.905				14.905			
-	Đường trục thôn, xóm	7km	4.800	1.400			2.000		1.400	
2	Thủy lợi		4.000	2.000	-	-	-	-	2.000	-
-	Kênh mương cấp 3	4km	4.000	2.000					2.000	
3	Cơ sở vật chất văn hóa		6.600	2.860	-	-	-	-	3.740	-
-	Nhà văn hóa xã		2.000	1.000					1.000	
	Khu thể thao xã		1.300	390					910	
	Nhà văn hóa thôn	Nhà văn hóa 4 thôn	2.400	1.200					1.200	
-	Khu thể thao các thôn	4 thôn	900	270					630	
4	Chợ nông thôn		2.000	2.000	-	-	-	-	-	-
-	Chợ chưa đạt chuẩn	Xây mới chợ	2.000	2.000						
6	Môi trường		3.000	1.500	-	-	-	-	1.500	-

Nhu cầu đầu tư để đạt chuẩn trong năm 2016										
Stt	Tiêu chí chưa đạt	Khối lượng (khối lượng tối thiểu để đạt các chỉ tiêu)	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Trong đó						
				Ngân sách trực tiếp			Lồng ghép các CT, DA	Huy động DN, HTX	Vốn huy động dân	Khác
				TW, tỉnh	Huyện	Xã				
1	Giao thông:	Kiến cổ hóa giao thông nông thôn, nội đồng thôn Lan Đình, Lễ Môn, Gia Môn (8,75 km, trong đó GTNT 8,25km, nội đồng 5,5km)	6.700	1.350	500		1.500		3.350	
2	Thủy lợi: - Vùng lượn thôn Lan Đình còn 1,7km - Thôn Lễ môn còn 0,8km - Vùng bầu ừn, xã kiện thôn Gia Môn còn 0,5 km	Kiến cổ hóa các tuyến kênh mương ở các thôn Lan Đình, Lễ Môn, Gia Môn (3km)	3.000	1.300			500		1.200	
3	Cơ sở vật chất văn hóa - Nhà văn hóa thôn Lễ Môn, Gia Môn chưa đạt chuẩn	Xây dựng nhà văn hóa thôn Lễ Môn; sửa chữa nhà văn hóa thôn Gia Môn	880	440					440	
III	XÃ GIO AN (còn 3 tiêu chí chưa đạt: giao thông, trường học, chợ)		9.650	6.330	-	450	-	-	2.870	-
1	Giao thông	Bê tông hóa 1,2km đường GTNT liên thôn	1.200	1.080					120	
		BTH 5,5 km đường trục thôn	5.500	2.750					2.750	
2	Trường học	Xây dựng 8 phòng học trường Tiểu học; hàng rào trường THCS	2.800	2.500		300				
3	Chợ	Xây dựng mái che đình chợ, cần đo lường	150			150				
E	HUYỆN TRIỆU PHONG		85.855	37.051	7.056	-	16.905	-	24.843	-

Nhu cầu đầu tư để đạt chuẩn trong năm 2016										
Stt	Tiêu chí chưa đạt	Khối lượng (khối lượng tối thiểu để đạt các chỉ tiêu)	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Trong đó						
				Ngân sách trực tiếp			Lồng ghép các CT, DA	Huy động DN, HTX	Vốn huy động dân	Khác
				TW, tỉnh	Huyện	Xã				
I	XÃ TRIỆU SON (Còn 6 tiêu chí chưa đạt: giao thông, thủy lợi, trường học, cơ sở vcvh, môi trường, hộ nghèo)		34.550	17.591	5.656	-	-	-	11.303	-
	1 Giao thông		5.950	1.921	1.326	-	-	-	2.703	-
	- Đường giao thông liên xã	Kiên cố hóa 0,42 km	680	340	272				68	
	- Đường trục thôn	2,5km	1.550	465	310				775	
	- Đường nội đồng	6km	3.720	1.116	744				1.860	
	2 Thủy lợi		11.900	3.570	2.380	-	-	-	5.950	
	- Kênh cấp 3	14km	11.900	3.570	2.380				5.950	
3 Trường học		6.000	3.600	1.800	-	-	-	600	-	
- Trường THCS	Xây mới (4 phòng học, nhà đa năng, nâng cấp dãy nhà cao tầng)	6.000	3.600	1.800				600		
4 Cơ sở vật chất văn hóa		1.500	300	150	-	-	-	1.050	-	
- Khu thể thao xã		1.500	300	150				1.050		
5	Môi trường		9.200	8.200	-	-	-	-	1.000	-
		Xây dựng điểm công nghiệp làng nghề sản xuất bún Thượng Trạch	7.200	7.200						
		Xử lý nước thải làng nghề bún Linh Chiểu	2.000	1.000					1.000	
II	XÃ TRIỆU ĐẠI (Còn 5 tiêu chí chưa đạt: Giao thông, thủy lợi, cơ sở VCVH, hộ nghèo, môi trường)		16.000	9.700	1.400	-	-	-	4.900	-
1	Giao thông		3.000	2.700	-	-	-	-	300	-
-	Đường liên thôn	Kiên cố hóa 3km	3.000	2.700					300	
2	Thủy lợi		6.000	3.000	-	-	-	-	3.000	-
-	Kênh mương	Kiên cố hóa 6km	6.000	3.000					3.000	

Nhu cầu đầu tư để đạt chuẩn trong năm 2016

Stt	Tiêu chí chưa đạt	Khối lượng (khối lượng tối thiểu để đạt các chỉ tiêu)	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Trong đó				
				Ngân sách trực tiếp			Lồng ghép các CT, DA	Huy động DN, HTX
				TW, tỉnh	Huyện	Xã		
3	Cơ sở vật chất văn hóa		2.000	-	1.400	-	-	-
-	Khu thể thao xã chưa đạt chuẩn		2.000		1.400			600
5	Môi trường		5.000	4.000	-	-	-	-
-	Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch chưa đạt	Đường ống dẫn nước cho 960 hộ dân	5.000	4.000				1.000
III	XÃ TRIỆU ĐÔNG (Còn 6 tiêu chí chưa đạt: giao thông, thủy lợi, cơ sở vật chất văn hóa, hộ nghèo, môi trường, chợ)		35.305	9.760	-	-	16.905	8.640
1	Giao thông		19.705	1.400	-	-	16.905	1.400
-	Đường trục xã liên xã	Kiên cố hóa 3km	14.905				14.905	
-	Đường trục thôn, xóm	7km	4.800	1.400			2.000	1.400
2	Thủy lợi		4.000	2.000	-	-	-	2.000
-	Kênh mương cấp 3	4km	4.000	2.000				2.000
3	Cơ sở vật chất văn hóa		6.600	2.860	-	-	-	3.740
-	Nhà văn hóa xã		2.000	1.000				1.000
	Khu thể thao xã		1.300	390				910
	Nhà văn hóa thôn	Nhà văn hóa 4 thôn	2.400	1.200				1.200
-	Khu thể thao các thôn	4 thôn	900	270				630
4	Chợ nông thôn		2.000	2.000	-	-	-	-
-	Chợ chưa đạt chuẩn	Xây mới chợ	2.000	2.000				
6	Môi trường		3.000	1.500	-	-	-	1.500
								-

Nhu cầu đầu tư để đạt chuẩn trong năm 2016

Nhu cầu đầu tư để đạt chuẩn trong năm 2016												
Stt	Tiêu chí chưa đạt	Khối lượng (khối lượng tối thiểu để đạt các chỉ tiêu)	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Trong đó								
				Ngân sách trực tiếp			Lồng ghép các CT, DA	Huy động DN, HTX	Vốn huy động dân	Khác		
				TW, tỉnh	Huyện	Xã						
-	Tỷ lệ km kênh mương do xã quản lý được kiên cố hóa 5/22km, đạt 22,7%	Kiên cố hóa 10km kênh mương	10.000				10.000					
2	Trường học		7.500	6.000	1.500	-	-	-	-			
-	Tiêu chí Trường học: Trường TH&THCS chưa đạt chuẩn	10 phòng học, nhà hiệu bộ, bếp ăn bán trú	7.500	6.000	1.500							
3	CSVCH		5.300	400	3.300	200	-	-	1.200	200		
-	Nhà văn hóa xã (Hội trường UBND xã)	Hội trường UBND xã kết hợp nhà văn hóa xã	2.500		2.500							
-	Khu thể thao xã	Xây khu thể thao xã	1.000	100	300	100			500			
-	Nhà văn hóa và khu thể thao thôn chưa đạt chuẩn - Có 1/4 thôn có nhà VH - 4/4 thôn khu thể thao chưa đạt chuẩn	Xây dựng 3 nhà văn hóa thôn	1.800	300	500	100			700	200		
III	XÃ VINH TRUNG (còn 5tiêu chí chưa đạt: giao thông, thủy lợi, trường học, chợ, hộ nghèo)		38.426	6.893	1.890	-	18.705	4.200	6.738	-		
1	Giao thông		22.726	513	770	-	18.705	-	2.738	-		
-	Đường liên xã	Kiên cố hóa 11,5km	17.250				17.250					
-	Đường trục thôn	Kiên cố hóa 3km	2.566	513	770				1.283			
-	Đường trục chính nội đồng	Cứng hóa 39,7km	2.910				1.455		1.455			
2	Thủy lợi (kênh mương)	Kiên cố hóa 8km	8.000	2.880	1.120				4.000			
3	Trường học		6.700	2.500	-	-	-	4.200	-	-		
-	Trường THCS, Tiểu học	Xây mới 8 phòng học	4.200					4.200				